

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI GIẢNG CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CỦA GIẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

THÂN VĂN QUÂN*

Ngày nhận bài: 20/02/2017; ngày sửa chữa: 15/03/2017; ngày duyệt đăng: 17/03/2017.

Abstract: The quality of teaching subjects of Social Sciences and humanity is influenced by many factors, particularly these subject have been ignored in the international integration. Therefore, improvement of teaching quality is the determining factor to maintain interest of students in learning these subjects and fulfill successfully the comprehensive and fundamental education reform.

Keywords: Lecturers, social sciences and humanity, lecture quality.

Giang viên (GV) là một trong những nhân tố quan trọng, quyết định chất lượng giáo dục. Nâng cao trình độ tay nghề, bồi dưỡng năng lực sư phạm và đạo đức nhà giáo, đảm bảo cho đội ngũ GV “đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng” là khâu then chốt, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước ta. Bài giảng là hình thức tổ chức dạy học cơ bản, đầu tiên của quá trình dạy học do GV thực hiện, giữ vai trò trọng yếu trong định hướng cho các hình thức tổ chức dạy học khác. Bài giảng thường chiếm một lượng thời gian lớn trong quá trình dạy học các môn *Khoa học xã hội và nhân văn* (KHXH&NV) ở các nhà trường cao đẳng, đại học. Do đó, nâng cao chất lượng bài giảng các môn KHXH&NV của GV là trực tiếp nâng cao chất lượng quá trình dạy học ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

1. Kết quả nghiên cứu

1.1. Bài giảng và một số khó khăn trong giảng dạy các môn KHXH&NV hiện nay. Bài giảng các môn KHXH&NV của GV là một hình thức tổ chức dạy học được tổ chức theo lớp và tiến hành dựa trên các bài học; trong đó, GV là chủ thể trực tiếp trình bày kiến thức, điều khiển, chỉ đạo hoạt động nhận thức của người học, giúp người học lĩnh hội các khái niệm mới, rèn luyện những kỹ năng hoạt động trí tuệ và định hướng thái độ học tập, thực hiện các nhiệm vụ của dạy học. Trước sự chi phối, tác động bởi các điều kiện KT-XH hiện nay, việc giảng dạy các môn KHXH&NV của GV ở các trường cao đẳng, đại học đang gặp nhiều khó khăn bởi: vị thế, vai trò của môn học đang có xu thế bị xem nhẹ; nội dung học tập thường là những nội dung khó, trừu tượng nên sinh

viên (SV) thường né tránh và có tâm lý ngại học, sợ học; hiệu quả của việc trang bị kiến thức, kỹ năng của môn học đáp ứng nhu cầu việc làm của SV sau khi ra trường còn hạn chế; nhiều nội dung, chương trình đã cũ, trùng lặp, thiếu tính liên thông... Mặt khác, bài giảng các môn KHXH&NV của một số GV có chất lượng chưa cao; chưa thể hiện được rõ phương pháp dạy của GV và phương pháp học của SV; nội dung bài giảng chưa sâu, chưa bám sát thực tiễn phát triển của nghề nghiệp và nhu cầu, đặc điểm đối tượng SV; thiếu hấp dẫn và chưa thu hút được người học; trình độ thiết kế, soạn bài của một số GV còn thấp; nhiều GV ngại đổi mới phương pháp, ngại bổ sung kiến thức mới cho bài giảng. Vì vậy, việc phải nâng cao chất lượng bài giảng các môn KHXH&NV của GV ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục lập trường tư tưởng giai cấp, bản lĩnh chính trị, truyền thống, văn hóa của nhân loại và dân tộc, xây dựng và phát triển phẩm chất đạo đức con người Việt Nam cho SV.

1.2. Biểu hiện và yêu cầu nâng cao chất lượng bài giảng các môn KHXH&NV của GV. Nâng cao chất lượng bài giảng các môn KHXH&NV của GV là hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và của chính GV tác động tới các yếu tố cấu thành chất lượng bài giảng; làm gia tăng mức độ thỏa mãn những yêu cầu của người dạy, người học; đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ GD-ĐT của nhà trường đại học hiện nay. Một bài giảng KHXH&NV của GV được gọi là có chất lượng khi đảm bảo một số yếu tố sau: - *Hiệu quả của bài giảng:* đã thỏa mãn mục tiêu, yêu cầu của nội dung bài giảng môn học theo quy định (tính khoa học, tính tư tưởng,

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

tuân thủ quy trình chuẩn bị và tiến hành bài giảng);
- *Tích tích cực nhận thức của SV trong quá trình học tập*, thu hút, lôi kéo SV tích cực tham gia lĩnh hội tri thức, thực hiện các nhiệm vụ học tập của bài giảng;
- *Gắn với nhu cầu sử dụng*: phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp của SV sau khi ra trường, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của SV trong phát triển, hoàn thiện nhân cách theo yêu cầu của xã hội; - *Sự trưởng thành về kiến thức, kĩ năng, thái độ của SV*, phát triển về mặt xã hội, làm cho SV nhận thức xã hội tốt hơn, nhanh chóng thích ứng với thực tiễn nghề nghiệp.

Để bài giảng có chất lượng tốt cần có những GV *KHXH&NV* có chất lượng. Do đó, việc nâng cao chất lượng bài giảng các môn học một mặt vừa đảm bảo nâng cao chất lượng về nội dung, chương trình của môn học đáp ứng nhu cầu học tập và thực tiễn nghề nghiệp của SV; mặt khác, có những biện pháp, cơ chế kích thích GV chủ động, tích cực, học tập, tu dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kĩ năng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, phát huy tốt vai trò trung tâm của SV trong quá trình lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng bài giảng các môn *KHXH&NV* ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay

2.1. Thường xuyên bồi dưỡng, hoàn thiện năng lực sư phạm cho GV qua các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Để bài giảng có chất lượng, đòi hỏi GV phải thường xuyên hoàn thiện mình thông qua tích cực tham gia các hoạt động sư phạm. GV càng tham gia nhiều các hoạt động nghiệp vụ sư phạm thì phẩm chất, nhân cách và năng lực sư phạm càng phát triển. Trong quá trình dạy học các môn *KHXH&NV*, GV thường được phân công tham gia vào một số hoạt động nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, như: Soạn giáo án; dự giờ của GV trong Khoa; tham gia các lớp tập huấn sư phạm, các lớp nghiệp vụ sư phạm; trực tiếp tham gia giảng dạy một số nội dung học phần; tổ chức và điều khiển thảo luận, seminar; tham gia tổ chức thi, kiểm tra cho SV; tham gia các buổi tọa đàm, trao đổi, giao lưu với cán bộ, GV có nhiều kinh nghiệm, nhà giáo ưu tú...

Thông qua tham gia các hoạt động sư phạm thường xuyên, GV có cơ hội vận dụng những tri thức khoa học về chuyên môn, nghiệp vụ để giải quyết các nhiệm vụ do thực tiễn nghề nghiệp đặt ra; qua đó, năng lực sư phạm ngày càng được phát triển và hoàn thiện. Cũng từ các hoạt động này, GV có điều

kiện gắn lí luận với thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm, hình thành bản lĩnh sư phạm và các phẩm chất của người GV. Đây là con đường tốt nhất để phát triển, hoàn thiện các phẩm chất và năng lực sư phạm của GV hiện nay.

2.2. Tổ chức và duy trì nghiêm túc quy trình chuẩn bị và tiến hành bài giảng. Chuẩn bị và tiến hành bài giảng theo đúng quy định sẽ là cơ sở, căn cứ vững chắc để nâng cao chất lượng bài giảng của GV. Thông qua tổ chức và duy trì nghiêm túc quy trình chuẩn bị và tiến hành bài giảng các môn *KHXH&NV* nhằm hình thành cho GV nhu cầu, thói quen tích cực trong dạy học. Thực tiễn sư phạm cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến bài giảng các môn *KHXH&NV* của GV hiện nay chất lượng chưa cao là do công tác chuẩn bị bài giảng của GV sơ sài, sử dụng một bài giảng cho nhiều đối tượng và cho nhiều năm học; GV nắm nội dung bài giảng chưa vững, sử dụng phương pháp, hình thức giảng dạy còn đơn điệu. Do đó, tuân thủ nghiêm túc quy trình chuẩn bị và tiến hành bài giảng môn học là một trong những giải pháp khắc phục hữu hiệu những hạn chế trên.

Quy trình chuẩn bị và tiến hành bài giảng các môn *KHXH&NV* của GV ở các trường cao đẳng, đại học thường có các giai đoạn như:

- *Giai đoạn 1: Tiếp nhận bài giảng.* Bao gồm các bước: + Xác định kiểu bài giảng; + Định hướng sơ bộ bài giảng; + Nghiên cứu nội dung, chương trình môn học, xác định vị trí bài giảng, đối tượng, địa điểm, thời gian giảng bài; + Sàng lọc, lựa chọn giáo trình, tài liệu phù hợp; + Xác định những vấn đề cần trao đổi với đồng nghiệp, với Tổ bộ môn.

- *Giai đoạn 2: Chuẩn bị bài giảng:* + Dự giờ mẫu; + Tiến hành soạn giáo án theo quy định.

- *Giai đoạn 3: "Thực luyện" giáo án:* + Thông qua giáo án; + Hoàn thiện giáo án.

- *Giai đoạn 4: Tiến hành giảng bài.*

- *Giai đoạn 5: Rút kinh nghiệm.*

Quá trình chuẩn bị cần tuân thủ đầy đủ quy định của các bước; tuy nhiên, nội dung giáo án và bài giảng cần đảm bảo tính khoa học, cơ bản, hiện đại, tính giai cấp, tính giáo dục; quá trình giảng bài phải vận dụng những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực, phát huy cao nhất tính tích cực của SV trong quá trình học tập.

2.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong bài giảng nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của SV. Một trong những phương hướng

đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực học tập các môn *KHXH&NV* của SV ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay là ứng dụng công nghệ thông tin trong chuẩn bị và tiến hành bài giảng, nói cách khác là GV thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử. Bài giảng điện tử theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của SV là sự thể hiện hài hòa, linh hoạt giữa giáo án dạy học (thiết kế theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của SV) với nội dung ứng dụng công nghệ thông tin đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với nội dung và thời gian trong quá trình dạy học.

Quá trình thiết kế bài giảng điện tử các môn *KHXH&NV* của GV theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của SV cần đảm bảo các yêu cầu: nắm chắc các bước thiết kế giáo án điện tử thiết kế theo hướng dạy học phát huy tính tích cực nhận thức của SV; nắm chắc các nguyên tắc trong sử dụng giáo án điện tử; thực hiện có hiệu quả quy trình xây dựng bài giảng điện tử.

2.4. Hoàn thiện các chuẩn đánh giá về chất lượng bài giảng. Hoàn thiện hệ thống chuẩn đánh giá về chất lượng bài giảng các môn *KHXH&NV* của GV làm cơ sở đánh giá chất lượng bài giảng; đồng thời, làm cơ sở, căn cứ để GV tu chỉnh, hoàn thiện bài giảng theo Chuẩn. Chuẩn đánh giá bài giảng của GV phải toàn diện trên tất cả các mặt, các giai đoạn, nhân tố của quá trình dạy học. Hệ thống chuẩn bao gồm: các chuẩn đánh giá bài giảng truyền thống với các tiêu chí cụ thể; chuẩn đánh giá bài giảng điện tử với các tiêu chí cụ thể; chuẩn đánh giá bài giảng kết hợp.

Hiện nay, chuẩn đánh giá về chất lượng bài giảng các môn *KHXH&NV* được các trường cao đẳng, đại học quan tâm, xác định với các mức độ và tiêu chí khác nhau. Tuy nhiên, hướng tới một bộ tiêu chí chuẩn chung là cần thiết trong quá trình nâng cao chất lượng bài giảng môn học ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, chuyển từ giáo dục trang bị kiến thức là chủ yếu sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, thì quá trình dạy học hiện nay không chỉ dừng lại ở trang bị cho SV những kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp để thực hành nghề, mà còn phải hình thành, rèn luyện, phát triển năng lực sáng tạo, khả năng tự thay đổi và thích nghi với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn xã hội. Nâng cao chất lượng bài giảng các môn *KHXH&NV* của GV ở các trường cao đẳng, đại

học là phương hướng, biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng quá trình dạy học; góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với SV hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Bộ GD-ĐT (2011). *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Phó Đức Hòa - Ngô Quang Sơn (2011). *Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Đặng Thành Hưng (2009). *Dạy học hiện đại - Lý luận - Biện pháp - Kỹ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Thị Tuyết Oanh (2004). *Đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2003). *Lý luận dạy học ở đại học*. NXB Đại học Sư phạm.

Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng...

(Tiếp theo trang 192)

đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tạo cơ hội để HS được làm việc với nhóm bạn, được trình bày quan điểm của mình trước tập thể... Cần lồng ghép những ảnh hưởng tích cực của HUĐĐ vào trong các tiết học trên lớp và tiết dạy ngoài giờ lên lớp, các tiết sinh hoạt ngoại khóa... Bên cạnh đó, GV (đặc biệt là GV chủ nhiệm các lớp) phải luôn học hỏi, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, quan tâm đến HS, vận dụng khéo léo HUĐĐ trong việc học tập và giáo dục HS. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Gustave Le Bon (2006). *Tâm lí học đám đông* (Nguyễn Xuân Khánh dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính). NXB Tri thức.
- [2] Vũ Dũng (2000). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] A.V. Petrovski (1982). *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm (tập 2)* (Đỗ Văn dịch). NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Ngọc Bích (1998). *Tâm lí học nhân cách - một số vấn đề lí luận*. NXB Giáo dục.
- [5] Lê Thị Bùng (2001). *Tâm lí học ứng xử*. NXB Giáo dục.
- [6] Phạm Minh Hạc (1994). *Tâm lí học*. NXB Tri thức.
- [7] Phạm Minh Hạc (2002). *Tuyển tập tâm lí học*. NXB Giáo dục.
- [8] James Surowiecki (2008). *Trí tuệ đám đông* (Nguyễn Thị Yến, Trần Ngọc Hiếu dịch). NXB Giáo dục.